TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN** Số: 13/2023/QĐST-KDTM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Diễn Châu, ngày 16 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 318; 319; 320; 322; 325; 463; 466 và Điều 468 của Bộ Luật Dân sự năm 2015; Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ;

Căn cứ vào các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 26, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 16/2023/TLST-KDTM ngày 22 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SGTT

Địa chỉ: 266 - 268 NKKN, phường 8, Quận 3, TP Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D– Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Đình M – Chức vụ: Trưởng phòng Phòng giao dịch Diễn Châu, Ngân hàng TMCP SGTT. Theo quyết định ủy quyền số 3272/2022/QĐ – PL ngày 26/12/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP SGTT.

Bị đơn: Ông Trần Văn S, sinh năm 1975

và bà Trần Thị T, sinh năm 1976.

Đều trú tại: xóm HN, xã DB, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nội dung: Ông Trần Văn S và bà Trần Thị T có nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền tính đến ngày 08/5/2023 là: 322.781.248 đồng (Bằng chữ: Ba trăm hai mươi hai triệu, bảy trăm tám mốt nghìn, hai trăm bốn mươi tám đồng). Trong đó: Nợ gốc: 300.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 16.164.202 đồng; Nợ lãi quá hạn: 6.617.046 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự), ông Trần Văn S, bà Trần Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 202226502130 và giấy nhận nợ số LD2201200287 ngày 12 tháng 01 năm 2022 hai bên đã ký kết cho đến khi thanh toán xong số tiền này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP SGTT thì lãi suất mà ông S, bà T vẫn phải tiếp thục thanh toán cho Ngân hàng TMCP SGTT theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP SGTT.

Trường hợp ông Trần Văn S và bà Trần Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP SGTT có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự hoặc cơ quan khác có thẩm quyền thực hiện các thủ tục để phát mại tài sản bảo đảm cho hợp đồng tín dụng số 202226502130 và giấy nhận nợ số LD2201200287 ngày 12 tháng 01 năm 2022 do hai bên ký là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 1123, tờ bản đồ số 04 diện tích 149m^2 tại xóm HN, xã DB, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, đất đã được UBND huyện Diễn Châu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 983999 ngày 10/9/2008 đứng tên ông Trần Văn S và bà Trần Thị T. Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 202226502130/HĐTC ngày 12 tháng 01 năm 2022 giữa Ngân hàng TMCP SGTT với ông Trần Văn S, bà Trần Thị T, đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Phủ Diễn ngày 12/01/2022, và đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Diễn Châu (nay là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Diễn Châu) số 000509 ngày 12/01/2022.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP SGTT thì ông Trần Văn S, bà Trần Thị T tiếp tục phải có nghĩa vụ trả hết nợ gốc, nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ đã ký với Ngân hàng TMCP SGTT.

Trường hợp Ông Trần Văn S, bà Trần Thị T đã thanh toán xong khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP SGTT thì buộc Ngân hàng TMCP SGTT phải trả lại cho ông Trần Văn S, bà Trần Thị T Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 983999 do UBND huyện Diễn Châu cấp ngày 10/9/2008 mang tên ông Trần Văn S, bà Trần Thị T.

2.2 Về án phí: Ông Trần Văn S và bà Trần Thị T tự nguyện chịu cả tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 8.070.000 đồng (Tám triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền 8.190.000 đồng tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu theo biên lai số 0002256 ngày 22/3/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Diễn Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Anh Sơn